

Số: 91/2018/QĐST-DS

Phước Long, ngày 13 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ: số M, đường P, Phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T – Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Đ– Phòng giao dịch huyện Phước Long; (theo văn bản ủy quyền ngày 30/3/2018).

Bị đơn: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1972;

Bà Mai Mỹ L, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1937;

Chị Hồ Mai L, sinh năm 2003;

Cùng địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T và chị Hồ Mai L:* Bà Mai Mỹ L, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 06/7/2018 ông Hồ Văn L, bà Mai Mỹ L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 78.353.333 đồng (Bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó tiền gốc là 70.000.000đ, tiền lãi là 8.353.333 đồng. Ông Hồ Văn L và bà Mai Mỹ L đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền trên.

Buộc ông Hồ Văn L và bà Mai Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 78.353.333 đồng (Bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó tiền gốc là 70.000.000đ, tiền lãi là 8.353.333 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, ông Hồ Văn L và bà Mai Mỹ L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Đại diện Ngân hàng TMCP Đ, ông Hồ Văn L và bà Mai Mỹ L thống nhất: Trong trường hợp ông Hồ Văn L và bà Mai Mỹ L không có khả năng thanh toán số tiền trên thì ông Hồ Văn L, bà Mai Mỹ L, bà Trần Thị T và chị Hồ Mai L tự nguyện đồng ý để Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp bao gồm (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/6/2018):

Phần đất ở có diện tích, vị trí như sau:

- + Hướng Đông giáp kênh thủy lợi có số đo 41.8m
- + Hướng Tây giáp đất ông Trần Quốc Toàn và phần còn lại của thửa 379 có số đo 64.1m.

- + Hướng Nam giáp thửa đất số 379 có số đo 75.7m

- + Hướng Bắc giáp lộ có số đo 53.8m

Diện tích: 3144m² (Trừ đi diện tích nền mộ là 56m²), còn lại diện tích là 3088m².

Phần đất nền mộ có kích thước, vị trí như sau:

- + Hướng Đông giáp phần đất ở có số đo 08m

- + Hướng Tây giáp phần đất ở có số đo 08m

- + Hướng Nam giáp phần đất nuôi trồng thủy sản (thửa 379) có số đo 07m

- + Hướng Bắc giáp phần đất ở có số đo 07m

Diện tích: 56m² (Trên đất có 04 ngôi mộ do bà Mai Mỹ L và anh Hồ Văn L thờ cúng).

Phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích, vị trí như sau:

- + Hướng Đông giáp Kênh thủy lợi có số đo 27.8m

- + Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn Lương có số đo 63.4m

- + Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn Lương có số đo 207.9m

- + Hướng Bắc giáp phần đất ở, giáp đất bà Trương Thị Tươi, ông Mai Quang Tiến có số đo 214.4m.

Diện tích: 8.933m²

Các công trình trên phần đất ở và đất nuôi trồng thủy sản gồm:

+ 01 căn nhà chính chiều ngang 5.85m, dài 10.5m, kết cấu: Nền lót gạch men, khung sườn bê tông cốt thép, vách xây tường ốp gạch 0.25m, mái lợp tol sóng vuông, đòn tay thép hộp, trần khung nổi tấm nhựa 60x60, diện tích trần 14.6m². Nhà chính xây dựng năm 2016.

+ 01 căn nhà phụ ngang 8.8m, dài 7.7m, kết cấu nền lót gạch bóng kiếng, khung sườn bê tông cốt thép, vách xây tường ốp gạch lên 0.25m, mái lợp tol song vuông, đòn tay thép hộp trần khung nổi tấm nhựa 60x60, diện tích trần 8.85m². Nhà phụ xây năm 2016.

+ Nhà kho có kích thước ngang 3.4m, dài 5.3m, nền đất khung sườn cây gỗ địa phương, mái lợp tol xi măng, vách lá, nhà kho xây dựng năm 2016.

+ 01 chuồng heo có chiều ngang 3,9m, dài 5,5m, nền trát xi măng, khung sườn thép hộp, mái lợp tol xi măng, chuồng heo cất năm 2017;

+ 01 căn chòi có chiều ngang 02m, dài 02m, nền đất, khung sườn cây gỗ địa phương, vách lá, mái lá, căn chòi cất năm 2014;

+ 01 nhà vệ sinh có chiều ngang 1,7m, dài 2,1m, cao 2,4m, vách xây tường ốp gạch cao 2,4m, nền lát gạch men, mái bê tông cốt thép, có hầm tự hoại, nhà vệ sinh xây dựng năm 2018.

Các cây trồng trên đất: Các cây trồng trên đất gồm: 75 cây chuối chưa cho buồng, 05 cây chuối cho buồng, 03 bụi cây xanh (0,5m²/bụi), 05 cây dừa cho trái, 04 cây dừa giống, 25 cây trà mã đề có đường kính 15 -20cm, 01 cây bàng đường kính 15-20cm, 01 cây phượng có đường kính 15-20cm, 01 cây trứng cá có đường kính 10-15cm.

Tất cả các tài sản trên do ông Hồ Văn L, bà Mai Mỹ L, bà Trần Thị T và chị Hồ Mai L quản lý, sử dụng.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí số tiền 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Ngân hàng TMCP Đ đã dự nộp số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nên hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 1.250.000đ theo phiếu chi của Tòa án. Ông Hồ Văn L và bà Mai Mỹ L tự nguyện đồng ý chịu số tiền chi phí, xem xét thẩm định là 2.750.000đ. Buộc ông Hồ Văn L và bà Mai Mỹ L có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 2.750.000đ.

2.4. Về án phí dân sự có giá ngạch hòa giải thành là 1.959.000đ. Ông Hồ Văn L và bà Mai Mỹ L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí là 1.959.000đ. Ngân hàng TMCP Đ không phải nộp án phí, Ngân hàng đã dự nộp số tiền 1.873.000đ theo biên lai thu số 0011616 ngày 03/4/2018 nên Ngân hàng được hoàn lại toàn bộ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền